

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 411/2020/HS-ST

Ngày: 22-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Trúc

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Phạm Cẩm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 389/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1965; tại: Tỉnh P;

Nơi cư trú: số nhà B, thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020 cho đến nay, Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954; Trú tại: Buôn E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Anh Trần Thanh P, sinh năm 1981; trú tại: Khối C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Anh Cao Văn M, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

6. Anh Trần Văn V, sinh năm 1991; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Đường tỉnh lộ N, thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

8. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1962; trú tại: Đường tỉnh lộ N, thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Ông Võ Quang K, sinh năm 1963; trú tại: Thôn M, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 10/2018, trong quá trình đi làm rẫy thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn P phát hiện một quả bom nổi lên mặt đất, phần còn lại đang nằm trong mặt đất. P đã thuê hai người (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với P đào quả bom lên và đưa về rẫy của con rể mình là Cao Văn M tại thôn H, xã H, thành phố B cất giấu quả bom dưới gốc cây cà phê rồi dùng đất, cây, lá cà phê phủ lên để nhằm tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng. Đến tháng 02/2019, P dùng búa và hai cái đục sắt tháo quả bom lấy được khoảng 80 kg thuốc nổ. Sau đó, P mang về cất giấu tại nhà mình ở thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình cất giấu, P đã bán cho một số người hỏi mua thuốc nổ hết 44 kg, còn lại 36 kg thuốc nổ P tiếp tục cất giấu tại nhà mình. Quả bom trên P vẫn tiếp tục cất giấu tại rẫy của anh Minh.

Khoảng tháng 02/2020, có một người đàn ông tên là T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà P để hỏi mua 02kg thuốc nổ, P đồng ý bán với giá 500.000 đồng/01kg, sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng tháng 5/2020, P hỏi mua 200 cái kíp nổ với giá 35.000 đồng/01 cái kíp (P khai là mua của Nguyễn Thị T tại khu vực chợ D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sau đó T gọi điện thoại

cho P để mượn lại 100 cái kíp). Quá trình bán thuốc nổ cho những người đến mua thì P đã bán kèm theo 20 cái kíp, còn lại 80 cái kíp P tiếp tục cất dấu tại nhà.

Khoảng 13h00' ngày 20/7/2020, người đàn ông tên T gọi điện thoại cho P đặt mua 13 kg thuốc nổ và 50 cái kíp nổ. Nghe vậy, P đồng ý bán với giá 500.000 đồng/01kg thuốc nổ và 40.000 đồng/01 kíp nổ. Sau khi thỏa thuận, P và T hẹn gặp nhau tại đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch mua bán thuốc nổ, kíp nổ. Khoảng 06h00' ngày 21/7/2020 P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 47B1-242.69 chở 13 kg thuốc nổ và 50 cái kíp nổ được đựng trong túi nilon màu đen đi đến điểm hẹn để giao thuốc nổ cho T như đã thỏa thuận trước đó, khi đi đến khu vực đường Y thuộc xã E, thành phố B thì bị **Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của P 13kg chất rắn dạng cục màu xám, 50 cái kíp nổ đầu nhôm có gắn dây điện màu vàng và màu vàng đỏ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0984.096.047 và số 0941.553.747, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 47B1-242.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-242.69, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Văn P.

**Cơ quan An ninh điều tra** đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P tại thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh, loại 30kg.

**Cơ quan An ninh điều tra** đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại Buôn Ê, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, thu giữ ở khu vực phía sau nhà bà T, tại khe tường gạch giữa nhà bà T và nhà ông Trần Thanh P 01 bịch nilon màu đen bên trong chứa 02 bịch nylon gồm 01 bịch nylon màu trắng chứa 0,45kg chất rắn dạng cục màu xám tro và một túi nilon màu đen bên trong chứa 1,65 kg chất rắn dạng bột sỏi, màu xám nghi là thuốc nổ.

Quá trình điều tra, **Cơ quan điều tra** còn thu giữ của Trần Văn P 23kg thuốc nổ và 30 cái kíp nổ, 01 ba lô màu đen, 01 vật bằng kim loại, hình trụ có chiều dài 1,55m, đường kính một đầu là 45cm, một đầu là 78 cm, đường kính lớn nhất là 92 cm, trên thân có 02 móc, bề ngoài đã bị rỉ sét (quả bom LB500); 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 15cm, 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 30cm, 01 cái búa đầu bằng kim loại dài 70cm, đầu búa có kích thước (18 x 05 x 05) cm, cán búa làm bằng ống nhựa màu trắng, thu giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim số 0328.418.685 và 01 sim không hoạt động, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 3863/C09B ngày 29/7/2020 của **Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh**, kết luận:

Các mẫu có ký hiệu lần lượt là “A2, B2, C2, N2 và M2” gửi giám định đều là thuốc nổ Tritonal. Thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và (Aluminum) bột nhôm. Thuốc nổ Tritonal là loại thuốc nổ quân sự thường được nhồi

trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi... Hiện tại, thuốc nổ vẫn còn khả năng sử dụng được.

Các mẫu có ký hiệu lần lượt là “M3, M4, K2 và K4 gửi giám định là kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm. Kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm thường dùng để kích nổ các loại thuốc nổ. Hiện tại, kíp nổ vẫn còn khả năng sử dụng được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2417/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 47B1-242.69 nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen đỏ số máy 5B95123059 số khung B950BY123049, dung tích 110 cm<sup>3</sup> có giá trị là 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn P còn khai nhận ngoài việc mua kíp nổ của Nguyễn Thị T, thì từ ngày 07 đến 10/7/2020, T gọi điện để hỏi mua của P 15 kg thuốc nổ, P đồng ý bán với giá 500.000đồng/01 kg thuốc nổ. P đã giao thuốc nổ cho T tại khu vực chợ D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk hai lần, lần đầu là 10kg thuốc nổ và lần thứ hai là 05 kg thuốc nổ và đã nhận của T tổng cộng số tiền 7.500.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Thị T không thừa nhận việc bán 200 cái kíp nổ cho P cũng như việc mua của P 15kg thuốc nổ như lời khai của P.

Tại **Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk**, bị cáo Trần Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 11 năm 2020, **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk** đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 37,85 kg thuốc nổ Tritonal (trong đó có 12,9 kg thuốc nổ đựng trong 02 bịch nylon màu đen được niêm phong trong một thùng cát tông, 22,95 kg thuốc nổ đựng trong bao xác rắn màu xanh được niêm phong trong một thùng cát tông, 02 kg thuốc nổ đựng trong 01 bịch nylon màu đen và 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông); 76 cái kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm (trong đó có 48 kíp nổ đựng trong 02 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông và 28 kíp nổ đựng trong 01 bịch nylon màu trắng

được niêm phong trong một thùng cát tông) là vật chứng của vụ án. Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại **Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk**. Giao cho **Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk** phối hợp với cơ quan chức năng tiêu hủy khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0984.096.047 và số 0941.553.747, 01 ba lô màu đen, 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 15cm, 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 30cm, 01 cái búa đầu bằng kim loại dài 70cm, đầu búa có kích thước (18 x 05 x 05) cm, cán búa làm bằng ống nhựa màu trắng, là phương tiện Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868683046278671, số Imei 2: 868683046278663 và 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 30kg là phương tiện Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 47B1-242.69 là tài sản chung của bị cáo Trần Văn P và chị Nguyễn Thị H. Việc bị cáo P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì chị H không biết. Ngày 20/10/2020 gia đình bị cáo Trần Văn P đã nộp số tiền 2.250.000 đồng là  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69 vào tài khoản tạm giữ của **Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk**. Vì vậy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng và chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 20/10/2020 trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69 cho chị Nguyễn Thị H nhận quản lý sử dụng.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-242.69, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Văn P; trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim số 0328.418.685 và 01 sim không hoạt động là giấy tờ, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 quả bom LB500 bằng kim loại, hình trụ có chiều dài 1,55m, đường kính một đầu là 45cm, một đầu là 78 cm, đường kính lớn nhất là 92 cm, trên thân có 02 móc, bề ngoài đã bị rỉ sét là vật liệu nổ không an toàn, không thể vận chuyển nguyên quả bom đến **Phân viện khoa học hình sự, Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh** để giám định được; Bên cạnh đó không thể bóc tách thuốc nổ ra khỏi quả bom để phục vụ công tác giám định. Ngày 20/10/2020, Ban công binh thuộc Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành hủy nổ quả bom trên theo quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, bị cáo chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Văn P là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên khoảng tháng 02/2019, Trần Văn P dùng búa và hai cái đục sắt tháo quả bom LB500 để lấy thuốc nổ sau đó mang về cất dấu tại nhà địa chỉ thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 21/7/2020, P vận chuyển 13kg thuốc nổ Tritonal và 50 cái kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm đi đến khu vực đường Y, thuộc xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán cho một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị bắt quả tang. Bị cáo Trần Văn P đã tự nguyện giao nộp 23kg thuốc nổ Tritonal và 30 cái kíp. Hành vi của bị cáo Trần Văn P thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự;

### **Điều 305 Bộ Luật hình sự quy định:**

*1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Thuốc nổ các loại từ 30 kilôgam đến dưới 100 kilôgam;*

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được việc tàng trữ, vận chuyển vật liệu nổ là bị Nhà nước ta nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Trần C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo Trần Văn P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Trong vụ án này đối với người đàn ông tên T là người hẹn mua thuốc nổ của bị cáo Trần Văn P và 02 người đàn ông P thuê cùng với P đào quả bom lên và đưa về rẫy của con rể mình là Cao Văn M tại thôn H, xã H, thành phố B cất giấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên đã tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị T là người Trần Văn P khai nhận đã bán kíp nổ cho P và mua thuốc nổ của P. Tuy nhiên, Nguyễn Thị T không thừa nhận hành vi trên, Cơ quan điều tra cũng không thu được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T nên không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 37,85 kg thuốc nổ Tritonal (trong đó có 12,9 kg thuốc nổ đựng trong 02 bịch nylon màu đen được niêm phong trong một thùng cát tông, 22,95 kg thuốc nổ đựng trong bao xác rắn màu xanh được niêm phong trong một thùng cát tông, 02 kg thuốc nổ đựng trong 01 bịch nylon màu đen và 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông); 76 cái kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm (trong đó có 48 kíp nổ đựng trong 02 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông và 28 kíp nổ đựng trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông) là vật chứng của vụ án. Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại **Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk** và các Cơ quan có liên quan tiêu hủy khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0984.096.047 và số 0941.553.747, 01 ba lô màu đen, 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 15cm, 01 đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 30cm, 01 cái búa đầu bằng kim loại dài 70cm, đầu búa có kích thước (18 x 05 x 05) cm, cán búa làm bằng ống nhựa màu trắng, là phương tiện bị cáo Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868683046278671, số Imei 2: 868683046278663 và 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh, loại 30kg là phương tiện Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 47B1-242.69 là tài sản chung của bị cáo Trần Văn P và bà Nguyễn Thị H. Việc bị cáo P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì bà H không biết. Ngày 20/10/2020 gia đình bị cáo Trần Văn P đã nộp số tiền 2.250.000 đồng là  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69 vào tài khoản tạm giữ của **Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk**. Vì vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng và chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 20/10/2020 trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69 cho bà Nguyễn Thị H nhận quản lý sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-242.69, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Văn P; trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim số 0328.418.685 và 01 sim không hoạt động là giấy tờ, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 quả bom LB500 bằng kim loại, hình trụ có chiều dài 1,55m, đường kính một đầu là 45cm, một đầu là 78 cm, đường kính lớn nhất là 92 cm, trên thân có 02 móc, bề ngoài đã bị rỉ sét là vật liệu nổ không an toàn, không thể vận chuyển nguyên quả bom đến **Phân viện khoa học hình sự, Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh để giám định được**; bên cạnh đó không thể bóc tách thuốc nổ ra khỏi quả bom để phục vụ công tác giám định. Ngày 20/10/2020, **Ban công binh thuộc Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành hủy nổ quả bom trên theo quy định của pháp luật về thu gom**, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh là phù hợp.

[6] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2020.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 37,85 kg thuốc nổ Tritonal (trong đó có 12,9 kg thuốc nổ đựng trong 02 bịch nylon màu đen được niêm phong trong một thùng cát tông, 22,95 kg thuốc nổ đựng trong bao xác rắn màu xanh được niêm phong trong một thùng cát tông, 02 kg thuốc nổ đựng trong 01 bịch nylon màu đen và 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông); 76 cái kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm (trong đó có 48 kíp nổ đựng trong 02 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông và 28 kíp nổ đựng trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong một thùng cát tông) là vật chứng của vụ án. Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng của **Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk** theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa **Cơ quan An ninh điều tra tỉnh Đắk Lắk và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk và các Cơ quan có liên quan tiêu hủy khi bản án có hiệu lực pháp luật.**

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0984.096.047 và số 0941.553.747; 01 ba lô màu đen, 01 cái đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 15cm, 01 cái đục hình trụ tròn bằng kim loại dài 30cm, 01 cái búa đầu bằng kim loại dài 70cm, đầu búa có kích thước (18 x 05 x 05) cm, cán búa làm bằng ống nhựa màu trắng, là phương tiện Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868683046278671, số Imei 2: 868683046278663 và 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh, loại 30kg là phương tiện Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng là ½ giá trị của chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69 là phương tiện bị cáo Trần Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

*(Vật chứng, tài sản có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2020 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)*

- Chấp nhận việc **Cơ quan An ninh điều tra** trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-242.69, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Văn P; trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1-242.69; trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim số 0328.418.685 và 01 sim không hoạt động là giấy tờ, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Chấp nhận việc ngày 20/10/2020, Ban công binh thuộc Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành hủy nổ 01 quả bom LB500 bằng kim loại, hình trụ có chiều dài 1,55m, đường kính một đầu là 45cm, một đầu là 78 cm, đường kính lớn nhất là 92 cm, trên thân có 02 móc, bề ngoài đã bị rỉ sét (Quả bom là vật liệu nổ không an toàn, không thể vận chuyển nguyên quả bom đến Phân viện khoa học hình sự, Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh để giám định được; bên cạnh đó không thể bóc tách thuốc nổ ra khỏi quả bom để phục vụ công tác giám định) theo quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Trúc**